

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1661*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *22* tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 325/TTr-STNMT ngày 05 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên



phòng tỉnh; Tổng biên tập Báo Đắk Nông; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Trưởng ban quản lý hang động núi lửa Krông Nô – Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, NN(Tha).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

**PHƯƠNG ÁN
BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Nhằm đảm bảo công tác quản lý, bảo vệ có hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn, xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường, sinh thái, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; cụ thể hóa công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Triển khai thực hiện Điều 16, Điều 17, Điều 18 Luật Khoáng sản; Điều 13 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ; Điều 17, Điều 18 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

I. Tiềm năng khoáng sản, thực trạng công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

1. Tiềm năng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Theo tài liệu đo vẽ bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản tỷ lệ 1/200.000 đã được công bố, tỉnh Đắk Nông là một địa khối có cấu trúc địa chất phức tạp, là nơi có tiềm đề sinh khoáng đa dạng từ khoáng sản quý hiếm đến khoáng sản nguyên liệu, nước khoáng - nước nóng thiên nhiên. Tài nguyên khoáng sản tỉnh Đắk Nông được đánh giá là phong phú và đa dạng, từ khoáng sản nguyên liệu (nguyên liệu hóa, gồm sứ, vật liệu xây dựng, đá trang trí mỹ nghệ...) đến khoáng sản quý hiếm (vàng, bạc,..), một số khoáng sản có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực phát triển công nghiệp luyện kim (bauxit, wolfram, sắt, thiếc...). Tuy nhiên đa phần các loại khoáng sản trên còn ở dưới dạng tiềm ẩn, công tác điều tra cơ bản chưa được phủ kín, còn sơ lược.

Theo tài liệu địa chất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ghi nhận có các loại khoáng sản cụ thể như sau:

- Kim loại gồm có: bauxit (nhôm), antimon, wolfram, thiếc, chì - kẽm, sắt.
- Khoáng sản không kim loại:
 - + Khoáng chất công nghiệp gồm có: Kaolin, Puzolan.
 - + Khoáng sản làm vật liệu xây dựng gồm có: đá làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, sét gạch ngói, cát xây dựng, đất làm vật liệu san lấp.

- + Đá ốp lát: granite, bazan dạng cột (trụ).
- + Đá bán quý Opal - Canxedoan (Đá Mil, Đá R'láp, Đá Glong).
- + Đá quý Saphia Đá Tôn - Trường Xuân.
- + Nước khoáng giàu khí carbonic (CO₂)- Đá Song.

2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

2.1. Công tác ban hành văn bản

- Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

- Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Chỉ thị số 33/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản

Hàng năm, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về khoáng sản cho lãnh đạo, cán bộ, công chức các phòng ban phụ trách về lĩnh vực khoáng sản của các đơn vị cấp huyện, cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2.3. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản

- Tính đến ngày 30/9/2018 trên địa bàn tỉnh đã cấp phép cho 85 khu vực hoạt động khoáng sản cụ thể như sau:

+ Khu vực hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh gồm: 72 khu vực (thăm dò: 23; khai thác: 41; hết hiệu lực Giấy phép: 08) Phụ lục số 1, 2, 3 kèm theo.

+ Khu vực hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm: 13 khu vực (thăm dò: 10; khai thác: 02; hết hạn 01) Phụ lục số 1, 2, 3 kèm theo.

2.4. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh tại thời điểm lập Phương án

Để tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 33/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2011 về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1401/UBND-NN ngày 28/3/2018 về việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Các đơn vị chức năng trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các văn bản nêu trên nên hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh dần đi vào nề nếp, hạn chế các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Thời gian gần đây, hoạt động khai thác khoáng sản trái phép có chiều hướng gia tăng ở một số huyện, thị xã làm thất thoát tài nguyên, mất đất sản xuất và thất thu ngân sách.

2.5. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.5.1. Những tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản và nhân dân đã được các cấp, các ngành từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã quan tâm thực hiện, song chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép còn tồn tại trên địa bàn tỉnh, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tại một số điểm nóng còn tái diễn, trong khi chính quyền các địa phương chưa có biện pháp ngăn chặn triệt để; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương chưa đồng bộ, đặc biệt là công tác phối hợp quản lý, bảo vệ khoáng sản và việc ngăn chặn kịp thời tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm pháp luật chưa nghiêm.

Công tác quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản ở cấp huyện, cấp xã còn buông lỏng, không kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác trái phép, nếu kéo dài có thể tạo thành các điểm nóng.

2.5.2. Nguyên nhân

- Lực lượng cán bộ cấp huyện, đặc biệt là cấp xã chưa nhận thức hết được trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về số lượng và trình độ chuyên môn, do kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực như: đất đai, môi trường, khoáng sản...; chưa phối hợp tốt với các đơn vị liên quan trên địa bàn (như: lực lượng Biên phòng, Công an, Ban quản lý các khu bảo tồn, các chủ rừng...) trong công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

- Hoạt động khoáng sản trái phép diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi.

- Thanh tra chuyên ngành khoáng sản còn thiếu, chưa thường xuyên nên chưa phát hiện kịp thời hoạt động khoáng sản trái pháp luật hoặc phát hiện nhưng chưa ngăn chặn, xử lý triệt để.

- Một số đơn vị chức năng, các chủ đất, chủ rừng chưa phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản và nhân dân đã được các cấp, các ngành từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã quan tâm thực hiện, song chưa đạt được kết quả như mong muốn.

- Chất lượng các quy hoạch về thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu trong giai đoạn mới. Công tác quản lý quy hoạch thực hiện chưa tốt, chưa thường xuyên rà soát để kịp thời cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.

- Chính sách pháp luật về khoáng sản còn những bất cập: Một số quy định trong pháp luật về khoáng sản chưa có hướng dẫn cụ thể gây khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện tại địa phương;

- Hoạt động quản lý nhà nước của một số đơn vị cấp xã kém hiệu quả, chưa huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, chưa thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản; việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động khoáng sản trái phép có lúc chưa kịp thời.

- Chưa thực hiện việc ký các cam kết giữa Chủ tịch UBND cấp huyện đối với Chủ tịch UBND cấp tỉnh, giữa Chủ tịch UBND cấp xã đối với Chủ tịch UBND cấp huyện để gắn rõ trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền ở địa phương.

- Công tác thanh tra, kiểm tra của các ngành, các cấp đối với các hoạt động khoáng sản đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Chế độ thông tin, báo cáo và sự phối hợp giữa các cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) cũng như giữa các ngành chức năng ở mỗi cấp, giữa các chủ mỏ và cơ quan quản lý chưa chặt chẽ, chưa có hiệu quả.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhiều tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa tự giác thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Lực lượng cán bộ chuyên ngành quản lý khoáng sản từ cấp tỉnh đến huyện, xã còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa tương xứng với yêu cầu của công tác quản lý.

II. Thống kê số lượng, vị trí diện tích các khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1. Các khu vực thăm dò khoáng sản (Phụ lục 1 kèm theo)

2. Các khu vực khai thác khoáng sản (Phụ lục 2 kèm theo)

3. Các khu vực khai thác đã kết thúc, đóng cửa mỏ để bảo vệ; các bãi thải của mỏ đã có quyết định đóng cửa mỏ (Phụ lục 3 kèm theo)

4. Các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, các khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã phê duyệt

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh cấp phép hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản không nằm trong các khu vực cấm, tạm cấm nêu tại Quyết định phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 về việc điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân chỉ được phép tiến hành hoạt động khoáng sản (bao gồm hoạt động thăm dò khoáng sản, hoạt động khai thác khoáng sản) khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

5. Các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ

Các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoan định, công bố: gồm 03 điểm, tổng diện tích 20,7 ha (Phụ lục 4 kèm theo).

6. Các khu vực thường xảy ra khai thác trái phép cần quan tâm bảo vệ

- Các điểm quặng vàng xã Quảng Sơn; Quảng Hoà; Đắk R'măng, huyện Đắk Glong và xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'lấp.

- Điểm Chì - Kẽm xã Quảng Phú, huyện Krông Nô.

- Điểm đá Opal-canxêđoan xã: Đắk Gằn, Đắk Lao, huyện Đắk Mil.

- Khu vực đá chẻ xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil.

- Khu vực đá chẻ thôn 13 xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp.

- Khu vực đá chẻ xã Đắk Nia, thị xã Gia Nghĩa.

III. Cập nhật thông tin Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản có liên quan trên địa bàn tỉnh.

1. Thông tin về Quy hoạch khoáng sản của tỉnh Đắk Nông

Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

2. Thông tin về Quy hoạch khoáng sản của cả nước

2.1. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại

Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012. Trên địa bàn tỉnh có các điểm khoáng sản Caolanh sau thuộc quy hoạch:

- Caolanh Khiêm Đức 1, xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa.
- Caolanh Khiêm Đức 2, xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa.

2.2. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01/11/2007. Trên địa bàn tỉnh có các điểm khoáng sản bauxit sau thuộc quy hoạch:

- Điểm bauxit Tuy Đức
- Điểm bauxit Đak Song
- Điểm bauxit Bù Bông
- Điểm bauxit Đak Rụng
- Điểm bauxit Quảng Tân
- Điểm bauxit Đăk Tôn
- Điểm bauxit Đạo Nghĩa
- Điểm bauxit Nhân Cơ
- Điểm bauxit Gia Nghĩa
- Điểm bauxit Đăk Tik
- Điểm bauxit Bắc Gia Nghĩa
- Điểm bauxit “1-5”
- Điểm bauxit Quảng Sơn

2.3. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, trên địa bàn tỉnh có các loại khoáng sản sau thuộc quy hoạch:

- Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), fenspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025 được Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 thì trên địa bàn tỉnh Đăk Nông có điểm khoáng sản Caolanh xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong.

- Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, vonfram và antimon giai đoạn 2007-2015, có xét đến năm 2025 được Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số 05/2008/QĐ-BCT ngày 04/3/2008 thì trên địa bàn tỉnh Đăk Nông có điểm khoáng sản wolfram xã Đăk R’ măng, huyện Đăk Glong.

IV. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, quản lý trong lĩnh vực khoáng sản;

- Cung cấp các thông tin, tài liệu về quy hoạch khoáng sản, khu vực cấp phép hoạt động khoáng sản cho các đơn vị liên quan và các lực lượng chức năng để thực hiện công tác quản lý. Giám sát, theo dõi các hoạt động điều tra cơ bản địa chất khoáng sản, hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Chủ trì, tổ chức kiểm tra đột xuất tại các địa bàn thường xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép hoặc có nguy cơ xảy ra khai thác khoáng sản trái phép. Lực lượng nòng cốt là Thanh tra chuyên ngành, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước, Chi cục Bảo vệ môi trường; lực lượng chức năng tại địa phương nơi có hoạt động khoáng sản trái phép; các Sở, Ban, ngành chức năng và Công an tỉnh được huy động tham gia phối hợp để xử lý vụ việc có tính chất phức tạp.

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, giải quyết các tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Phương án này; định kỳ hàng tháng, tổng hợp báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ khoáng sản trên địa bàn về UBND tỉnh.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản cho các cơ quan quản lý cấp huyện, cấp xã và tổ chức, cá nhân đang hoạt động khoáng sản và nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản cho các cơ quan, lực lượng chức năng liên quan.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch khoáng sản, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để thực hiện công tác quản lý, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng khoáng sản trong từng thời kỳ.

2. Sở Công Thương

Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang lưới điện cao áp; chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì triển khai thực hiện chương trình phát triển vật liệu xây dựng; vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh; thực hiện lộ trình chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung sử dụng lò đứng liên tục, theo quy định của Chính phủ và UBND tỉnh.

- Thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

- Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng (các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp, các Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, Khu Bảo tồn thiên nhiên, Vườn Quốc gia,...): Ngoài chức năng nhiệm vụ được giao về bảo vệ và phát triển rừng, phải có biện pháp ngăn chặn các hoạt động khoáng sản (khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến...) trái phép trong lâm phần quản lý, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông ngoài chức năng nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực quản lý các công trình thủy lợi, phải có biện pháp ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản (khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến...) trong phạm vi bảo vệ của các công trình thủy lợi do đơn vị đang quản lý theo quy định. Kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan chức năng phối hợp xử lý theo quy định.

5. Sở Giao thông Vận tải

- Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý bảo vệ của công trình kết cấu hạ tầng giao thông.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông (Công an tỉnh): Có biện pháp quản lý các phương tiện khai thác cát trên sông theo quy định của pháp luật (về an toàn vận tải đường thủy; việc đăng ký, đăng kiểm phương tiện khai thác, vận chuyển cát trên sông; việc đăng ký số lượng, chủng loại, gắn biển hiệu các phương tiện khai thác cát...).

- Chủ trì thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện vận chuyển khoáng sản vi phạm các quy định về giao thông trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp liên quan thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác đối với các khu vực

nằm trong danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; khi có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý, bảo vệ, phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng, doanh nghiệp liên quan để xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

7. Ban quản lý hang động núi lửa Krông Nô - Đắc Nông:

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh công bố ranh giới Công viên địa chất núi lửa Krông Nô - Đắc Nông và các khu vực thuộc Công viên địa chất núi lửa cần được bảo vệ nghiêm ngặt để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến các điểm di sản.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý thuộc hành lang bảo vệ các công trình thông tin liên lạc viễn thông. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý bảo vệ, phải kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo và phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý theo quy định.

9. Công an tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực khoáng sản; ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép.

Phối hợp các Sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý hoạt động mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp. Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc tham gia phối hợp, hỗ trợ trong công tác truy quét hoạt động khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật khi có đề nghị của chính quyền địa phương.

Chủ trì trong việc điều tra, triệt phá các đường dây, các tổ chức, cá nhân chuyên tổ chức khai thác, thu mua, vận chuyển, buôn bán khoáng sản trái phép.

Phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giải tỏa, ngăn chặn các hoạt động khoáng sản trái phép.

10. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực khoáng sản; ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc tham gia phối hợp, hỗ trợ công tác truy quét hoạt động khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật khi có đề nghị của chính quyền địa phương.

Tham gia giải tỏa các hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh khi được UBND tỉnh huy động.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Có biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định về Quy chế khu vực biên giới đất liền đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong khu vực biên giới; phối hợp tốt với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản trong khu vực biên giới. Kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản trái phép trong khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng trong khu vực biên giới, ngoài việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, có trách nhiệm phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phát hiện xử lý, cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động khoáng sản trái phép, đấu tranh ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trong khu vực biên giới.

12. Cục Thuế tỉnh Đắk Nông

Tiến hành thu thuế đối với các tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý Nhà nước, chống thất thu thuế trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản và đất đai trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về thuế, phí và lệ phí của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; tổ chức thực hiện việc thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các khoản thu khác theo quy định trong hoạt động khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật thuế.

- Định kỳ 6 tháng thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với các đơn vị được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản như: sản lượng, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền, thuê đất, ... để phối hợp trong việc thu ngân sách cũng như đôn đốc các đơn vị thực hiện nghĩa vụ tài chính trong khai thác khoáng sản.

13. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và sử dụng đất:

Có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản trong khu vực được cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

Có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang sử dụng; không được tự ý khai thác khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản.

14. Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản; Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Đăng tải thông tin về công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản; phản ánh kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đã đăng tải theo quy định của pháp luật.

Dành đủ trang, thời lượng để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

Phối hợp với các ngành chức năng xây dựng chuyên mục Tài nguyên và Môi trường với các nội dung: Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, công tác quản lý công nghiệp khai thác khoáng sản, công tác an toàn lao động trong khai thác khoáng sản, những điển hình tiên tiến, những yếu kém, tồn tại cần khắc phục trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

V. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã; Hình thức xử lý tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép

1. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm

Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hoạt động khai thác, chế biến, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn. Khi cần thiết, huy động và chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn phối hợp để giải tỏa, ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản trái phép.

Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, xử lý các vi phạm hành chính ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản tại các khu vực giáp ranh giữa 2 huyện, thị xã.

Lập kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo địa giới hành chính; tổ chức triển khai phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Phối hợp với ngành chức năng của tỉnh trong việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản và kiểm tra, xử lý các vi phạm các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý.

Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

*** Chủ tịch UBND cấp huyện**

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến thôn/bản/xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

- Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện; lập biên bản xử lý vi phạm hành chính các hành vi khai thác trái phép theo quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 3 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo công tác giải tỏa;

- Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND cấp huyện.

*** Chủ tịch UBND cấp xã**

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài.

VI. Quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành có liên quan trong việc cung cấp, xử lý thông tin và giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Định kỳ hàng quý chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải tổng hợp, thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về: khối lượng đất, đá, cát sỏi trong dự án đầu tư mới được phê duyệt; thông tin về các dự án có thu hồi vận chuyển khoáng sản ra khỏi dự án (chủ đầu tư, Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, diện tích dự án, khối lượng đất; khối lượng vận chuyển ra khỏi dự án...); việc cấp đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh có lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Trong phạm vi chức năng quản lý, kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã, Sở Tài nguyên và Môi trường bảo vệ các khu vực khoáng sản chưa được cấp phép khai thác.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Định kỳ hàng tháng phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra một số địa bàn thường xảy ra khai thác khoáng sản trái phép.

4. UBND cấp huyện

Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tổ chức thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra chỉ đạo công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tăng cường công tác quản lý hành chính trên địa bàn, đặc biệt tại vùng giáp ranh với các địa phương.

VII. Kế hoạch, các giải pháp tổ chức thực hiện; dự toán chi phí thực hiện

1. Kế hoạch và các giải pháp thực hiện

1.1. UBND cấp huyện, cấp xã

- Chủ động phát hiện, lập kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác hàng năm và tổ chức thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm về khai thác khoáng sản trái pháp luật trên địa bàn quản lý; báo cáo UBND cấp trên các trường hợp vượt thẩm quyền, khai thác khoáng sản trái pháp luật tại vùng giáp ranh các địa phương lân cận.

- Khi phát hiện hoạt động khoáng sản trái pháp luật phải chủ động tổ chức, huy động lực lượng để giải tỏa, ngăn chặn; lập Biên bản hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân; xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo cơ quan cấp trên để xử lý theo quy định.

- Đối với các trường hợp phức tạp, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và có các biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể giải quyết phải kịp thời báo cáo cơ quan cấp trên. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó phải có văn bản báo cáo cụ thể.

- Thực hiện báo cáo định kỳ tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định tại điểm d Khoản 2, điểm c Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

1.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan kiểm tra, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn toàn tỉnh theo Phương án đã được phê duyệt.

Tham mưu UBND tỉnh tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh và Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản hàng

nằm cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. UBND cấp huyện, cấp xã

Cơ quan tài nguyên môi trường cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí chi cho nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của cấp xã và phòng ban có liên quan gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt; đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tổng hợp dự toán chi nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.


2.3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán chi nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách và dự toán thu từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm kế hoạch được hưởng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ; tổ chức tổng hợp, thẩm định phương án phân bổ chi ngân sách trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo Luật Ngân sách.

VIII. Tổ chức thực hiện.

1. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. 

PHỤ LỤC 1

Bảng số liệu tổng hợp về tình hình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản
(Kèm theo Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

| Stt | Tên đơn vị | Vị trí khu vực thăm dò | Số Giấy phép, ngày cấp | Loại khoáng sản | Diện tích (ha) | Ghi chú |
|-----|---|--|----------------------------|-----------------|----------------|------------------------|
| 01 | Công ty xây lắp môi trường Nhân Cơ-Vinacomim | Mỏ sét gạch ngói thôn 9, xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa | 02/GP-UBND ngày 23/03/2010 | sét gạch ngói | 77 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 02 | Công ty cổ phần An Trường Thịnh | Mỏ đá bazan thôn Tân Lợi, xã Đắk R'moan, thị xã Gia Nghĩa | 12/GP-UBND ngày 06/4/2012 | đá xây dựng | 20 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 03 | Công ty TNHH xây dựng Thành Công | mỏ đá bazan Bon Phaikolpru đàng, xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa | 09/GP-UBND ngày 11/7/2014 | đá xây dựng | 6,8 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 04 | Công ty cổ phần Đông Quỳnh Biên | Mỏ đá C, xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa | 04/GP-UBND ngày 27/3/2015 | đá xây dựng | 10 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 05 | Công ty cổ phần đường bộ Đắk Lắk | Mỏ đá bazan 4A, xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa | 05/GP-UBND ngày 25/4/2015 | đá xây dựng | 14,5 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 06 | Doanh nghiệp tư nhân Trần Phúc | Mỏ đá bazan thôn Tân An (mở rộng), xã Đắk R'moan, thị xã Gia Nghĩa | 73/GP-UBND ngày 09/6/2017 | đá xây dựng | 2,5 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 07 | Công ty cổ phần VRG-ĐắkNông | Mỏ đá bazan Đa Anh Kong, xã Đắk Sin, huyện Đắk R'lấp | 08/GP-UBND ngày 01/06/2010 | đá xây dựng | 5,06 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 08 | Công ty TNHH N&S | Mỏ đá bazan thôn 6, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp | 29/GP-UBND ngày 09/11/2010 | đá xây dựng | 21,439 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 09 | Công ty cổ phần tư vấn, đầu tư, xây dựng, thương mại, dịch vụ Quế Lâm | Mỏ đá thôn 2, xã Đắk Sin, huyện Đắk R'lấp | 04/GP-UBND ngày 25/01/2011 | đá xây dựng | 20 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 10 | Công ty TNHH xây dựng Nam Thắng Đắk Nông | Mỏ cát xây dựng Đắk Ru 2, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp | 07/GP-UBND ngày 26/3/2012 | cát xây dựng | 54,33 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 11 | Doanh nghiệp tư nhân Hiếu Việt | Mỏ cát Đắk Sin, xã Đắk Sin, huyện Đắk R'lấp | 06/GP-UBND ngày 15/5/2015 | cát xây dựng | 17,2 | |
| 12 | Công ty TNHH Hòa Nam | Mỏ đá bazan Km 203-QL14, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp | 08/GP-UBND ngày 26/6/2015 | đá xây dựng | 7 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 13 | Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Văn Minh | Mỏ đá bazan thôn Tân Sơn 1, xã Long Sơn, huyện Đắk Mil | 03/GP-UBND ngày 14/05/2014 | đá xây dựng | 9 | Đã phê duyệt trữ lượng |

| Stt | Tên đơn vị | Vị trí khu vực thăm dò | Số Giấy phép, ngày cấp | Loại khoáng sản | Diện tích (ha) | Ghi chú |
|-----|--|--|-------------------------------|-----------------|-----------------------|------------------------|
| 14 | Công ty cổ phần gạch ngói Sài Gòn | Mỏ sét gạch ngói xã Đắc Dông, huyện Cư Jút | 25/GP-UBND ngày 01/9/2011 | sét gạch ngói | 54 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 15 | Công ty cổ phần đường bộ Đắc Lắc | Mỏ đá bazan thôn 2, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong | 78/GP-UBND ngày 02/10/2017 | đá xây dựng | 05 | |
| 16 | Công ty TNHH Tâm Hợp Thịnh | Mỏ đá bazan thôn 4, xã Đắc R'tih, huyện Tuy Đức | 24/GP-UBND ngày 25/8/2011 | đá xây dựng | 7,3 | |
| 17 | Công ty cổ phần Green Garden Trường Xuân | Mỏ đá bazan xã Trường Xuân, huyện Đắc Song | 10/GP-UBND ngày 07/04/2011 | đá xây dựng | 26,5 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 18 | Công ty cổ phần quản lý và xây dựng giao thông Đắc Lắc | Mỏ đá bazan xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 23/GP-UBND ngày 07/10/2010 | đá xây dựng | 5,2 | |
| 19 | Công ty cổ phần năng lượng và môi trường Xanh Sao Việt | Mỏ cát thôn Phú Hưng, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 34/GP-UBND ngày 20/12/2010 | cát xây dựng | 1,9 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 20 | Công ty cổ phần năng lượng và môi trường Xanh Sao Việt | Mỏ cát thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô | 03/GP-UBND ngày 13/01/2011 | cát xây dựng | 6 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 21 | Công ty cổ phần đầu tư thương mại Đức Thành | Mỏ đá bazan thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 02/GP-UBND ngày 21/1/2016 | đá xây dựng | 10 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 22 | Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản Phước Lộc | Mỏ cát Quảng Phú 4, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 08/GP-UBND ngày 11/5/2016 | cát xây dựng | 6 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 23 | Công ty lâm nghiệp Đắc Mil | Mỏ opal-canxedoan xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil | 33/GP-BTNMT ngày 08/1/2009 | Opal-canxedoan | 13,24 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 24 | Công ty cổ phần đầu tư thương mại Quang Minh | Mỏ kaoline Đắc Ha, xã Đắc Ha, huyện Đắc Glong | 692/GP-BTNMT ngày 09/5/2013 | kaoline | 46,4 | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 25 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Mỏ bauxit Bắc Gia Nghĩa | 1193/GP-BTNMT ngày 15/10/2009 | bauxit | 142,5 km ² | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 26 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Mỏ bauxit Gia Nghĩa 2 | 1574/GP-BTNMT ngày 14/8/2009 | bauxit | 205,5 km ² | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 27 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Mỏ bauxit Đắc Song | 82/GP-BTNMT ngày 20/01/2010 | bauxit | 228 km ² | Đã phê duyệt trữ lượng |

| Stt | Tên đơn vị | Vị trí khu vực thăm dò | Số Giấy phép, ngày cấp | Loại khoáng sản | Diện tích (ha) | Ghi chú |
|-----|---|---|-------------------------------|-----------------|-----------------------|------------------------|
| 28 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Mỏ bauxit "1-5" (khu Đông và Tây) | 83/GP-BTNMT ngày 20/01/2010 | bauxit | 174,6 km ² | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 29 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Mỏ bauxit Quảng Sơn | 672/GP-BTNMT ngày 09/4/2010 | bauxit | 83,60 km ² | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 30 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Mỏ bauxit Tuy Đức | 682/GP-BTNMT ngày 13/4/2010 | bauxit | 244 km ² | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 31 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Khu vực: xã Trường Xuân, huyện Đắk Song; xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa | 2549/GP-BTNMT ngày 23/11/2010 | bauxit | 117,5 km ² | Đã phê duyệt trữ lượng |
| 32 | Công ty TNHH xây lắp và khai thác vật liệu xây dựng Thanh Nam | mỏ đá bazan Làng Thái, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa | 24/GP-UBND ngày 23/8/2018 | đá xây dựng | 6,224 | Đang thăm dò |
| 33 | Công ty Cổ phần công nghệ Ecowash | Thôn Nam Hải, xã Nam Đà, huyện Krông Nô | 29/GP-UBND ngày 05/9/2018 | Than bùn | 100 | Đang thăm dò |

PHỤ LỤC 2**Bảng số liệu tổng hợp Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực***(Kèm theo Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

| Stt | Tên đơn vị được cấp phép | Vị trí khu vực khai thác | Số Giấy phép, ngày cấp | Diện tích khai thác (ha) | Công suất khai thác, m³/năm |
|------------|---|--|-------------------------------|---------------------------------|---|
| 01 | Chi nhánh Tây nguyên Công ty 508 tại Đắk Nông | Mỏ đá hó Kè, xã Đắk R'moan, thị xã Gia Nghĩa | 10/GP-UBND ngày 19/6/2009 | 19,05 | 103.450 |
| 02 | Doanh nghiệp tư nhân Trần Phúc | Mỏ đá bazan thôn Tân An, xã Đắk R'moan, thị xã Gia Nghĩa | 10/GP-UBND ngày 11/8/2014 | 7,5 | 100.000 |
| 03 | Công ty TNHH Lực Kỳ | Mỏ đá bazan Thôn 11, xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa | 22/GP-UBND ngày 12/10/2014 | 11 | 58.000 |
| 04 | Công ty TNHH thương mại Chính Trường | Mỏ đá bazan Bon Bu Đốp II, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp | 21/GP-UBND ngày 04/6/2012 | 2,5 | 48.000 |
| 05 | Công ty Cổ phần Phú Tài | mỏ đá bazan Bon Pinao, xã Nhân Đạo, Đắk R'lấp | 46/GP-UBND ngày 28/12/2012 | 9,324 | 100.000 |
| 06 | Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng và thương mại Fico Đắk Nông | Mỏ đá bazan thôn 3, xã Kiên Thành, Đắk R'lấp | 06/GP-UBND ngày 26/2/2013 | 2,26 | 45.000 |
| 07 | Công ty cổ phần BOT&BT Đức Long Đắk Nông | mỏ đá bazan thôn 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp | 19/GP-UBND ngày 25/10/2013 | 4,7 | 49.350 |
| 08 | Công ty TNHH xây dựng Phương Nam | Mỏ đá bazan thôn Bù Đốp, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp | 07/GP-UBND ngày 26/6/2015 | 7,2 | 54.000 |
| 9 | Công ty cổ phần Thiên Tân | Mỏ Than bùn Đắk Gour, xã Thuận An, huyện Đắk Mil | 20/GP-UBND ngày 14/07/2011 | 10 | 6.667 |
| 10 | Công ty TNHH xây dựng Thành Công | Mỏ đá bazan thôn 5, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil | 23/GP-UBND ngày 24/8/2011 | 10 | 49.350 |
| 11 | Công ty TNHH Thạch Lợi | Mỏ đá bazan thôn 3, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil | 18/GP-UBND ngày 24/4/2012 | 19 | 100.000 |
| 12 | Công ty TNHH MTV Trùng Dương | Mỏ đá bazan thôn 1, xã Đắk R'ia, huyện Đắk Mil | 01/GP-UBND ngày 09/01/2013 | 9,3 | 100.000 |
| 13 | Công ty TNHH Xây dựng Nam Thăng Đắk Nông | Mỏ đá bazan thôn 10A, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil | 06/GP-UBND ngày 28/2/2017 | 10 | 35.000 |

| Sst | Tên đơn vị được cấp phép | Vị trí khu vực khai thác | Số Giấy phép, ngày cấp | Diện tích khai thác (ha) | Công suất khai thác tấn, m ³ /năm |
|-----|--|---|----------------------------|--------------------------|---|
| 14 | Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên-Vinaxuki chi nhánh Đắk Nông | Mỏ quặng Atimon thôn 15, xã Đắk Drông, huyện Cư Jút | 25/GP-UBND ngày 25/8/2011 | 80 | 3.000 tấn |
| 15 | Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Đắk Nông | Mỏ sét Trúc Sơn, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút | 17/GP-UBND ngày 11/9/2013 | 14,1 | 25.000 |
| 16 | Công ty TNHH xây dựng Nam Hải | Mỏ đá bazan Buôn Nui, xã Ea Pô, huyện Cư Jút | 20/GP-UBND ngày 22/11/2013 | 12 | 100.000 |
| 17 | Công ty cổ phần tái chính AST | Mỏ sét gạch ngói xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong | 14/GP-UBND ngày 20/4/2012 | 25,26 | 48.000 |
| 18 | Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Xuân Hương | Mỏ cát XD sỏi Đắk N'tau, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong | 11/GP-UBND ngày 12/8/2014 | 0,3 | 3.000 |
| 19 | Công ty TNHH Khai thác đá Hồng Liên | Mỏ đá bazan thôn 2, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong | 16/GP-UBND ngày 27/8/2014 | 8,9 | 100.000 |
| 20 | Công ty TNHH Thạch Anh | Mỏ đá bazan thôn 3, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong | 17/GP-UBND ngày 27/8/2014 | 5,1509 | 27.000 |
| 21 | Công ty TNHH sản xuất – thương mại – dịch vụ Anh Duy | Mỏ sét gạch ngói xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong | 10/GP-UBND ngày 19/8/2015 | 6 | 10.800 |
| 22 | Công ty TNHH Thương mại Cường Thăng | Mỏ sét gạch ngói xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong | 04/GP-UBND ngày 20/1/2017 | 26,67 | - 40.000 m ³ sét - 5.000 tấn kaolin |
| 23 | Công ty TNHH Xuân Bình | Mỏ cát xây dựng xã Đắk Nang, xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô | 01/GP-UBND ngày 09/02/2010 | 45 | 40.000 |
| 24 | Công ty TNHH Phú Bình | Mỏ cát xây dựng xã NămNDir, huyện Krông Nô | 04/GP-UBND ngày 12/05/2010 | 45 | 40.000 |
| 25 | Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Mai | Mỏ cát Quảng Phú 2, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 04/GP-UBND ngày 28/2/2012 | 4 | 20.000 |
| 26 | Công ty TNHH MTV Ngọc Thịnh - Đắk Nông | Mỏ đá bazan thôn Jók Du, xã Năm Nung, huyện Krông Nô | 14/GP-UBND ngày 15/5/2018 | 15 | 60.000 |
| 27 | Công ty TNHH MTV cà phê 15 | Mỏ đá bazan Đèo 52, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 16/GP-UBND ngày 8/8/2013 | 2,07 | 25.000 |
| 28 | Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Tây Nguyên | Mỏ cát B, thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô | 12/GP-UBND ngày 25/8/2015 | 11,5 | 20.000 |
| 29 | Công ty cổ phần năng lượng và môi trường Xanh Sao Việt | Mỏ than bùn Easno, xã Đắk Drô, huyện Krông Nô | 18/GP-UBND ngày 30/11/2015 | 14 | 4.000 tấn/năm |

| Sst | Tên đơn vị được cấp phép | Vị trí khu vực khai thác | Số Giấy phép, ngày cấp | Diện tích khai thác (ha) | Công suất khai thác tấn, m ³ /năm |
|-----|---|---|-------------------------------|--------------------------|--|
| 30 | Doanh nghiệp Tư nhân Quỳnh Mai | Mỏ cát Quảng Phú 1, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 29/GP-UBND ngày 08/12/2016 | 9,6 | 30.000 |
| 31 | Doanh nghiệp tư nhân Văn Hồng | Mỏ cát Quảng Phú 3, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 30/GP-UBND ngày 08/12/2016 | 7,8 | 20.000 |
| 32 | Công ty TNHH MTV Hải Khánh Ngân | Mỏ cát Quảng Phú 5, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | 32/GP-UBND ngày 22/12/2016 | 3,16 | 14.000 |
| 33 | Công ty cổ phần đường bộ Đắk Lắk | Mỏ đá bazan Đắk Ađiơr, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song | 22/GP-UBND ngày 28/11/2013 | 5,85 | 42.000 |
| 34 | Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất thương mại dịch vụ Quang Vũ | Mỏ đá bazan thôn Đắk Tiên, xã Đắk N'đrưng, huyện Đắk Song | 11/GP-UBND ngày 19/8/2015 | 8,43 | 50.000 |
| 35 | Công ty TNHH xây dựng Trường Hải | Mỏ đá bazan Đắk Toit, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song | 20/GP-UBND ngày 30/11/2015 | 20 | 100.000 |
| 36 | Công ty cổ phần Phú Tài | Mỏ đá Granit Đắk Hòa, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song | 23/GP-UBND ngày 27/10/2016 | 4,6 | 56.210 |
| 37 | Công ty TNHH Vương Phát | Mỏ đá bazan tiểu khu 1469, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức | 08/GP-UBND ngày 27/2/2013 | 5,03 | 40.000 |
| 38 | Công ty TNHH Sơn Trung Kim | Mỏ đá bazan đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức | 17/GP-UBND ngày 23/5/2018 | 5 | 30.000 |
| 39 | Công ty TNHH MTV Đại Lợi Phát | Mỏ than bùn Bàu Mìl, xã Năm N'đit, huyện Krông Nô | 22/GP-UBND Ngày 24/7/18 | 40 | 8.000 tấn |
| 40 | Binh đoàn 16 (Công ty TNHH MTV 16) | Mỏ đá xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức | 23/GP-UBND Ngày 06/8/18 | 1,1 | 17.453 |
| 41 | Công ty Cổ phần Đường bộ Đắk Lắk | Mỏ đá Gabro Đồi 982, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức | 04/GP-UBND Ngày 26/3/18 | 5,5 | 35.000 |
| 42 | Công ty cổ phần Wolfram Đắk Nông | Mỏ Wolframe xã Đắk R'măng huyện Đắk Glông | 2343/GP-BTNMT ngày 28/12/2012 | 23,35 | |
| 43 | Tập Đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam | Mỏ bauxit Nhân Cơ gồm khu vực xã: Nhân Cơ, Nghĩa Thắng, Nhân Đạo, Đắk Sim, Đắk Wer, Kiến Thành, thị trấn Kiến Đức | 2624/GP-BTNMT ngày 11/11/2016 | 3.074 | |

PHỤ LỤC 3

Bảng số liệu tổng hợp giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực

(Kèm theo Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

| Stt | Tên đơn vị | Vị trí khu vực | Số Giấy phép, ngày cấp | Diện tích (ha) | Ghi chú |
|-----|--|--|-----------------------------|----------------|------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH xây dựng Phúc Vinh | Mỏ đá bazan Đắk R' moan, thị xã Gia Nghĩa | 22/GP-UBND ngày 22/11/2007 | 34,7 | 705/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 |
| 2 | Công ty TNHH thương mại – dịch vụ Thiên Nhân II | Mỏ đá bazan Bon Pinao II, xã Nhân Đạo, Đắk R'lấp | 04/GP-UBND ngày 28/01/13 | 55,91 | 1246/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 |
| 3 | Doanh nghiệp tư nhân Vân Anh Hoàng Diệu | Mỏ cát thôn 6, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp | 18/GP-UBND ngày 24/10/13 | 3 | 704/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 |
| 4 | Công ty cổ phần khoáng sản Đắk Lắk | Mỏ đá Đô Ry, xã Đắk R'la, huyện Đắk Mil | 09/GP-UBND ngày 28/7/15 | 3,1 | 2084/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 |
| 5 | Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên-Vinaxuki chi nhánh Đắk Nông | Mỏ quặng Wolfram Đắk R' măng II, xã Đắk R' măng, Đắk Glong | 26/GP-UBND ngày 25/8/11 | 90,8 | 1590/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 |
| 6 | Công ty cổ phần Thạch Sơn Hà | Mỏ đá bazan thôn 3, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song | 03/GP-UBND ngày 13/02/15 | 15 | 462/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 |
| 7 | Công ty cổ phần Khoáng sản Đắk Lắk | Mỏ nước khoáng và khí CO ₂ | 266/GP-BTNMT ngày 20/2/2008 | LK.809B | Đang lập thủ tục cấp mới |
| 8 | Công ty cổ phần Hưng Thịnh | Mỏ đá bazan Đắk Som, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong | 02/GP-UBND ngày 18/1/2013 | 10 | 1454/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 |
| 9 | Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Ngọc Phát | Mỏ đá bazan Bonsare, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp | 07/GP-UBND ngày 26/2/2013 | 2,3 | 1455/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 |

PHỤ LỤC 4

Khoảng sản phân tán nhỏ, lẻ đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố
(Kèm theo Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

| Stt | Vị trí | Loại khoáng sản | Số điểm mỏ | Giai đoạn đến năm 2020 | | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--------------------|------------|------------------------|--|----------------------------------|
| | | | | Diện tích (ha) | Tài nguyên cấp 333 (m ³ , kg) | |
| 1 | Xã Quảng Phú, huyện Krông Nô | vàng gốc | 01 | 14,2 | 78 | Đã điều tra, đánh giá tài nguyên |
| 2 | Xã Trường Xuân, huyện Đắk Glông | đá bazan cột (trụ) | 01 | 3,5 | 400.000 | |
| 3 | Xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil | đá bazan cột (trụ) | 01 | 3 | 200.000 | |

msv